

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Khmau

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991; số chứng minh nhân dân: 334501956 do Công an tỉnh T cấp ngày 29/6/2005

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long) (xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Morley Robin D, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1974; Số hiệu chiếu: LA 469910

Địa chỉ: 7 W, M, P Australia; địa chỉ liên hệ: 24 N, O, C, New Zealand (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Cẩm C trình bày: tháng 5 năm 2015, chị và anh Morley Robin D có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân tỉnh T, thời gian đầu anh chị sống chung với nhau hạnh phúc và có 01 người con chung tên Morley Henry G, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Trong quá trình sống chung giữa chị C và anh Morley Robin D bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về ngôn ngữ và quan điểm nên thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Do anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc mặc dù đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nhận thấy cuộc sống chung không thể hòa hợp, anh chị không còn tình cảm để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Morley Robin D.

Về con chung: Chị C với anh Morley Robin D có 01 con chung là Morley Henry G, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2019, hiện đang sống chung với chị C, chị C yêu cầu được quyền nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh Morley Robin D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Morley Robin D không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Morley Robin D đã nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử nhưng anh Morley Robin D không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm C và cũng không có nộp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Morley Robin D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Nguyễn Thị Cẩm C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ; Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị Nguyễn Thị Cẩm C được ly hôn với anh Morley Robin D. Về con chung, giao cháu Morley Henry G cho chị Nguyễn Thị Cẩm C được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn. Do chị Nguyễn Thị Cẩm C không yêu cầu anh Morley Robin D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Morley Robin D không có tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Cẩm C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Morley

Robin D và yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn; đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang định cư tại New Zealand nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Morley Robin D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Morley Robin D tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh T (Nay là Ủy ban nhân dân tỉnh V) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2015 (BL 04), đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân ly hôn, theo chị C khai cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về ngôn ngữ, thường xuyên cãi vã và anh chị đã không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị C, anh Morley Robin D không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C1 chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Morley Robin D ly hôn với nhau.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm C với anh Morley Robin D có 01 con chung là Morley Henry G, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2019, hiện đang sống chung với chị C, chị C yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Về yêu cầu của chị Chi Hội Đ xét xử xét thấy, cháu Morley Henry G hiện đang sống chung với chị C, do cháu Morley Henry G còn nhỏ, đã quen với cuộc sống do chị C nuôi dưỡng, trong khi anh Morley Robin D đang định cư tại New Zealand không có điều kiện để trực tiếp nuôi con chung, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, đồng thời đảm bảo việc phát triển bình thường của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Morley Henry G cho chị Nguyễn Thị Cẩm C nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị C không yêu cầu anh Morley Robin D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Morley Robin D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật như đã nhận định ở phần trên, nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm C được ly hôn với anh Morley Robin D.

2. Về con chung: Giao cháu Morley Henry G, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Nguyễn Thị Cẩm C không yêu cầu anh Morley Robin D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Morley Robin D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004527 ngày 07/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), chị C nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Kim Châu